



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026
Hochiminh City, Jan 26th, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF THE YEAR 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Victory Group/ *Victory Group Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 12 Tan Trao, Tan My Ward, Hochiminh City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: 028 54161020

Fax: 028 54161021

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.000.000.000.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PTL

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Dec ision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	126/NQ-VCG	25/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: - Tờ trình về việc thông qua kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2024; - Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025; - Báo cáo hoạt động của Thành viên hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2024; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025; - Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT năm 2024 và phương án thù lao HĐQT năm 2025; - Tờ trình về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án và phát triển quỹ đất; - Tờ trình chủ trương về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp xây dựng hệ thống Victory Group
	126/NQ-VCG	25/04/2025	<i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i> <i>Approving the following matters:</i> - <i>Proposal on the approval of the 2024 business performance results and the 2025 business plan;</i> - <i>Proposal on the approval of the 2024 consolidated financial statements and separate financial statements;</i> - <i>Report on the activities of the Board of Directors in 2024 and the plan for 2025;</i> - <i>Report on the activities of the Independent Member of the Board of Directors in the</i>

			<i>Audit Committee in 2024;</i> <i>- Proposal on the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements;</i> <i>- Proposal on the approval of the 2024 remuneration settlement for the Board of Directors and the remuneration plan for 2025;</i> <i>- Proposal on the approval of the investment policy for new projects and land development;</i> <i>- Proposal on the approval of the policy for mergers and acquisitions to build the Victory Group system.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị năm 2025/Board of Directors (Annual report 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lê Hào	Chủ tịch/ Chairman	22/02/2024	
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	Thành viên/ BOD member	22/02/2024	
3	Ông/Mr. Nguyễn Huỳnh Nguyên Chương	Thành viên/ BOD member	26/04/2024	
4	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	Thành viên độc lập/ Independent BOD member	18/10/2024	
5	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên/ BOD member	18/10/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Hào	35/35	100%	
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	35/35	100%	
3	Ông/Mr. Nguyễn Huỳnh Nguyễn Chương	35/35	100%	
4	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	35/35	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	35/35	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ, kịp thời đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

In the year of 2025, the Board of Directors effectively and promptly supervised the management and operations of the Executive Board, ensuring compliance with the Company's Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Resolutions of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/ none.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Appro val rate</i>
1	1A/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5

2	1B/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Assignment of 2025 targets to VictoryCons Joint Stock Company</i>	5/5
3	1C/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Công ty cổ phần DBFS <i>Re: Assignment of 2025 targets to DBFS Joint Stock Company</i>	5/5
4	1D/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Phòng Điều hành Dự án Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Project Operations Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
5	1E/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Phòng Thiết kế Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Design Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
6	1F/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Phòng Quản lý Chi phí Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Cost Management Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
7	1G/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Phòng Nhân sự Vận hành Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Human Resources & Operations Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
8	1H/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho	5/5



			Phòng Kế toán Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Accounting Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	
9	1I/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Ban Tài chính Chiến lược Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Strategic Finance Division – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
10	1J/QĐ-VCG	2/1/2025	V/v giao chỉ tiêu năm 2025 cho Phòng Đầu tư Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Assignment of 2025 targets to the Investment Department – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
11	18/NQ-VCG	23/1/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4 năm 2024 <i>Re: Approval of the separate and consolidated Q4 2024 financial statements</i>	5/5
12	31/NQ-VCG	20/2/2025	V/v mua cổ phần Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Purchase of shares in VictoryCons Joint Stock Company</i>	5/5
13	49/NQ-VCG	28/2/2025	V/v kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
14	57/NQ-VCG	6/3/2025	V/v điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại	5/5

			hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Adjustment of the plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders – Victory Group Joint Stock Company</i>	
15	63/NQ-VCG	10/3/2025	V/v thông qua chủ trương vay vốn lưu động của Công ty con DBFS <i>Re: Approval of the policy on working capital loan of the subsidiary DBFS</i>	5/5
16	65/QĐ-VCG	18/3/2025	V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Establishment of the Organizing Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders – Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
17	65B/NQ-VCG	18/3/2025	V/v thông qua chủ trương đầu tư ở Công ty con - Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Approval of the investment policy in the subsidiary – VictoryCons Joint Stock Company</i>	5/5
18	69/NQ-VCG	19/3/2025	V/v thông qua chủ trương về hoạt động tài chính của Công ty con - Công ty cổ phần Victory Asset <i>Re: Approval of the financial operation policy of the subsidiary – Victory Asset Joint Stock Company</i>	5/5
19	79/NQ-VCG	25/3/2025	V/v thông qua chủ trương tăng vốn Công ty con - Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Approval of the capital increase policy for the subsidiary – VictoryCons</i>	5/5

			<i>Joint Stock Company</i>	
20	83/NQ-VCG	31/3/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 <i>Re: Approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2024</i>	5/5
21	93/NQ-VCG	4/4/2025	V/v thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Re: Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	5/5
22	117B/NQ-VCG	23/4/2025	V/v thông qua chủ trương cho vay vốn lưu động của Công ty con - Vay của Công ty VictoryCons 30 tỷ <i>Re: Approval of the policy for working capital loan of the subsidiary – Loan of VND 30 billion to VictoryCons</i>	5/5
23	121/NQ-VCG	25/4/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2025 <i>Re: Approval of the separate and consolidated Q1 2025 financial statements</i>	5/5
24	172/NQ-VCG	12/6/2025	V/v thông qua chủ trương cho vay ngắn hạn của Công ty con <i>Re: Approval of the policy for short-term lending by the subsidiary</i>	5/5
25	174/NQ-VCG	17/6/2025	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Re: Selection of the auditing firm for the 2025 financial statements</i>	5/5
26	177/NQ-VCG	17/6/2025	V/v M&A Công ty cổ phần Tư vấn	5/5



			Xây dựng Độc Lập <i>Re: M&A of Doc Lap Construction Consulting Joint Stock Company</i>	
27	192/NQ-VCG	27/6/2025	V/v ban hành Quy chế thu nhập, Quy định kiểm soát chi phí <i>Re: Issuance of the Income Regulations and Cost Control Regulations</i>	5/5
28	205B/NQ-VCG	7/7/2025	V/v ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Issuance of the Organizational Chart of Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
29	237/NQ-VCG	28/7/2025	V/v thông qua chủ trương gia hạn thời hạn vay của Hợp đồng vay giữa các đơn vị trong cùng hệ thống <i>Re: Approval of the extension of the loan term under intercompany loan agreements</i>	5/5
30	237B/NQ-VCG	28/7/2025	V/v thông qua chủ trương gia hạn thời hạn vay của Hợp đồng vay giữa các đơn vị trong cùng hệ thống <i>Re: Approval of the extension of the loan term under intercompany loan agreements</i>	5/5
31	241/NQ-VCG	30/7/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 2 năm 2025 <i>Re: Approval of the Separate and Consolidated Financial Statements for Q2 2025</i>	5/5
32	263C/NQ-VCG	26/8/2025	V/v gia hạn thời hạn vay và điều chỉnh hạn mức vay theo Hợp đồng vay số 04/2024/HĐ-Asset và các Phụ lục đính kèm	5/5



			<i>Re: Extension of the Loan Term and Adjustment of the Loan Limit under Loan Agreement No. 04/2024/HĐ-Asset and its appendices</i>	
33	264B/NQ-VCG	27/8/2025	V/v gia hạn thời hạn Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2902/HTĐT-KOKO và các Phụ lục đính kèm <i>Re: Extension of the Term of Investment Cooperation Agreement No. 2902/HTĐT-KOKO and its appendices</i>	5/5
34	267/NQ-VCG	29/8/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025-30/6/2025 <i>Re: Approval of the Reviewed Interim Financial Statements for the period from 01/01/2025 to 30/06/2025</i>	5/5
35	279B/NQ-VCG	16/9/2025	V/v thông qua chủ trương gia hạn các Thỏa thuận nguyên tắc hợp tác đầu tư tài chính giữa các đơn vị trong cùng hệ thống và Công ty TNHH Koko Holdings <i>Re: Approval of the extension of the principal agreements on financial investment cooperation between intercompany entities and Koko Holdings Company Limited</i>	5/5
36	291B/NQ-VCG	26/9/2025	V/v thông qua chủ trương cho Công ty con chuyển nhượng vốn góp và phương án trả nợ vay <i>Re: Approval of the capital contribution transfer by the subsidiary and the loan repayment plan</i>	5/5
37	306/NQ-VCG	8/10/2025	V/v thông qua chủ trương thành lập Công ty con trực thuộc hoạt động chính trong lĩnh vực nông nghiệp của Công ty	5/5

			cổ phần VictoryCons <i>Re: Approval of the establishment of a subsidiary operating mainly in the agricultural sector of VictoryCons Joint Stock Company</i>	
38	310/NQ-VCG	9/10/20025	V/v thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty con (Công ty cổ phần VictoryCons) và Công ty cổ phần Victory Group từ chối quyền mua <i>Re: Approval of the charter capital increase of the subsidiary (VictoryCons Joint Stock Company) and Victory Group Joint Stock Company's waiver of subscription rights</i>	5/5
39	315/NQ-VCG	10/10/2025	V/v thông qua chủ trương Công ty con (Công ty cổ phần Victory Homes) góp thêm vốn để mua cổ phần phát hành thêm theo quyền mua hiện có và tham gia thương thảo để nhận thêm quyền mua cổ phần từ Công ty cổ phần Victory Group trong đợt tăng vốn của Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Approval of the policy for the subsidiary (Victory Homes Joint Stock Company) to make additional capital contributions to purchase newly issued shares under existing subscription rights and to participate in negotiations to acquire additional subscription rights from Victory Group Joint Stock Company in the capital increase of VictoryCons Joint Stock Company</i>	5/5
40	332/NQ-VCG	28/10/2025	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2025 <i>Re: Approval of the Separate and Consolidated Financial Statements for</i>	5/5

			Q3 2025	
41	373/NQ-VCG	16/12/2025	V/v thông qua chủ trương thay đổi mục đích sử dụng vốn của Công ty cổ phần VictoryCons <i>Re: Approval of the policy on change of the use of capital of VictoryCons Joint Stock Company</i>	5/5
42	379/NQ-VCG	17/12/2025	V/v thông qua chủ trương các Công ty thành viên góp vốn mua cổ phần tại Công ty cổ phần VictoryCons và nguồn tài chính thực hiện <i>Re: Approval of the policy for member companies to contribute capital to purchase shares in VictoryCons Joint Stock Company and the funding sources</i>	5/5
43	391/QĐ-VCG	23/12/2025	V/v miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Dismissal from the position of the Person in charge of Corporate Governance of Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5
44	392/QĐ-VCG	23/12/2025	V/v giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Chương là Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Appointment of Mr. Nguyen Huynh Nguyen Chuong as the Person in charge of Corporate Governance of Victory Group Joint Stock Company</i>	5/5

45	395/NQ-VCG	25/12/2025	V/v chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án vụ án Vạn Khởi Thành sang cho Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản See Star <i>Re: Transfer of rights and obligations for enforcement of the Van Khoi Thanh case to See Star Real Estate Investment Joint Stock Company</i>	5/5
46	398/NQ-VCG	25/12/2025	V/v thông qua chủ trương Công ty con giao dịch với người có liên của Công ty cổ phần Victory Group <i>Re: Approval of the policy on related-party transactions of the subsidiary with Victory Group Joint Stock Company</i>	4/5

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/ Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of Board of Supervisors</i>	01/11/2024	Cử nhân tài chính/ <i>Bachelor of Ffinance</i>
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Member of Board of Supervisors</i>	28/02/2024	Cử nhân chuyên ngành xây dựng/ <i>Bachelor of Construction</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Audit Committee*:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>/Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>/Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	02/02	100%	
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee*:

- Ủy ban Kiểm toán đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các hoạt động của HĐQT, nắm rõ tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề liên quan, xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc các Báo cáo tài chính năm 2025.

- *The Audit Committee fully participated in all meetings of the Board of Directors, supervised the implementation of the Company's Charter, the resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, and the activities of the Board of Directors. The Committee monitored the Company's business operations, made relevant recommendations, and reviewed the governance and business management of the Executive Board, including the annual financial statements for the year 2025.*

- Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Trong các cuộc họp Ban Tổng Giám đốc đều có sự tham gia của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT. Đã phối hợp chặt chẽ với UBKT kiểm tra thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT. Trên cơ sở thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kịp thời có các biện pháp chỉ đạo, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động Công ty.

- *All operational activities of the Executive Board were closely supervised and promptly directed by the Board of Directors. The Chairman or members of the Board of Directors participated in all Executive Board meetings. The Board worked closely with the Audit Committee to inspect the implementation of the AGM resolutions and BOD decisions. Regular reviews and evaluations of business plan execution were conducted, allowing timely guidance and ensuring the necessary resources for the Company's activities.*

- Kiểm tra chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty.

- The Audit Committee conducted inspections to ensure compliance with applicable laws, the Company's Charter, and internal regulations and procedures.

- Công ty đã thực hiện lập, lưu giữ và cập nhật thay đổi, theo dõi danh sách các cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cổ đông tổ chức, cá nhân khác của Công ty tham gia góp vốn cổ phần.

- The Company has properly prepared, maintained, and updated records related to changes in, and monitoring of, the list of major shareholders and related persons of members of the Board of Directors, the General Director, and other corporate or individual shareholders contributing capital to the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ủy ban Kiểm toán đã nhận đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của HĐQT, các Báo cáo tài chính, thành viên UBKT tham gia các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát hoạt động của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, UBKT duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

- The Audit Committee has received complete information and all resolutions of the Board of Directors, as well as financial statements. Its members participated in the meetings of the Board of Directors, thereby enabling the Committee to promptly monitor the Company's operations and the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders. The Audit Committee has maintained its independence in conducting its oversight and supervisory functions.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán /*Other activities of Audit Committee:*

- Bên cạnh việc giám sát hoạt động của UBKT, Ban Tổng Giám đốc, các thành viên UBKT đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình thực hiện công việc, luôn đảm bảo công tác kiểm soát được thực hiện xuyên suốt, hiệu quả.

- In addition to supervising the activities of the Audit Committee and the Executive Board, the members of the Audit Committee closely coordinated with each other throughout the execution of their duties, ensuring that the control processes were consistently and effectively carried out.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment of members of the Board of Managemen t /</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	26/10/1976	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i> Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate</i>	26/8/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà/ Mrs. Trần Thu Hằng	07/6/1983	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i> Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate</i>	08/6/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/ none*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Xem phụ lục 1 đính kèm/ *Attached: Appendix 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

Xem phụ lục 2 đính kèm/ *Attached: Appendix 02*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Attached: Appendix 03*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không có/none*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ above;
- TV HĐQT/ Members of the Board of Directors ;
- Ban TGD/ Board of Management;
- UBKT/ Audit Committee;
- Lưu: VT, HĐQT/ Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Lê Hào



VICTORY GROUP

Phụ lục 1/ Appendix 1
Danh sách người có liên quan của Công ty
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025)
List of Related Persons of the Company
(Attached to the Corporate Governance Report for the year 2025)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1	Lê Hào		Chủ tịch HĐQT Chairman			Cục CSQHLC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order		22/02/2024			Bầu cử Elected
2	Đỗ Thái Danh		Thành viên HĐQT BOD Member			Cục CSQHLC về TTXH Department of Administrative Procedures on		22/02/2024			Bầu cử Elected

3	Nguyễn Huỳnh Nguyễn Chương	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty/ BOD Member cum Corporate governance officer				Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	26/04/2024 (Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty ngày 23/12/2025/ Appointment of Corporate governance officer on 23/12/2025			Bầu cử Elected
4	Lê Văn Trọng	Thành viên độc lập HĐQT/ Chủ tịch UBKT Independent BOD member/ Chairman of Audit Committee				Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	26/04/2024			Bầu cử Elected
5	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc BOD member/ General Director	033C0149 08			Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	14/05/2021			Bầu cử Elected
6	Trần Thu Hằng	Kế toán trưởng Chief Accountant	033C0265 56			Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	08/06/2022			Bổ nhiệm Appointed

7	Đỗ Thị Kim Duyên	Người phụ trách quản trị công ty/ Corporate governance officer			Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	28/05/2024	23/12/ 2025	Miễn nhiệm Dismissed
8	Công ty Cổ phần Victory Asset/ Asset Stock Company	Công ty con Subsidiary			Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	06/01/2022		Thành lập Establish
9	Công ty Cổ phần Victory Homes/ Homes Stock Company	Công ty con Subsidiary			Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	06/01/2022		Thành lập Establish
10	Công ty Cổ phần Victory Consulting/ Victory Consulting Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary			Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	06/01/2022		Thành lập Establish
11	Công Ty Cổ Phần Mỹ Phú Invest (tên cũ: Công ty Cổ phần Victory Mỹ Phú, đăng ký thay đổi ngày 10/11/2025)/ My Phu Invest Joint Company (formerly Victory My Phu Joint	Công ty con Subsidiary			Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	27/11/2009		Thành lập Establish



Phụ lục 2/ Appendix 2

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025)

Transactions between the Company and related persons; or between the Company and major shareholders, insiders, and related persons of insiders
(Attached to the Corporate Governance Report 2025)

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationshi p with the Company	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decisi on No. of the GMS/BOD approving the transaction (if any, specify the issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị, giao dịch Description, quantity and total value of the transaction	Ghi chú Notes
1	Công ty Cổ phần Victory Asset/ Victory Asset Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary			Sở KH Đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City		01/01/2025 – 30/6/2025		4.809.928.728	Vay Loan
							01/01/2025 – 30/6/2025		3.840.000.000	Trả tiền vay Loan repayment

2	Công ty Cổ phần Victory Asset/ Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary		Sở KH Đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City		01/07/2025 – 31/12/2025		5.158.350.432	Vay Loan
						01/07/2025 – 31/12/2025		10.073.000.000	Trả tiền vay Loan repayment

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



Lê Hào





Phụ lục 3/ Appendix 3

Danh sách người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

List of Internal Persons of the Company and Their Related Persons
(Attached to the Report on Corporate Governance for the Year 2025)

STT No.	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID Card/Pass port No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdi ng ratio at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons
1	Lê Hào		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			Cục CSQHHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order		0	0%	
1.1	Nguyễn Thị Hằng					Cục CSQHHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order		0	0%	Vợ/ Wife
1.2	Vũ Thị Liên					Cục CSQHHC về TTXH		0	0%	Mẹ ruột/ Mother

									<i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>					
1.3	Lê Huy								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Anh ruột/ <i>Brother</i>	
1.4	Lê Huy Hoàng								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Anh ruột/ <i>Brother</i>	
1.5	Nguyễn Huyền Thị								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	
1.6	Lê Thúy Mai								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	
1.7	Nguyễn Tuệ								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	

	Vương								về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City				Sister
2.9	Lê Xuân Mai								Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		Anh rể/ Brother-in- law
2.10	Đỗ Văn Thanh								Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		Anh rể/ Brother-in- law
2.11	Đoàn Thị Kim Loan								Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		Chị dâu/ Sister-in-law
2.12	Đỗ Văn Liễu								Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		Anh ruột/ Brother
2.13	Nguyễn Thị Năm								Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		Chị dâu/ Sister-in-law
2.14	Đỗ Thành Trí								Cục CSQLHC	0	0%		Anh ruột/

						về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City												Brother
2.15	Lê Thị Kim Loan					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					0	0%						Chị dâu/ Sister-in-law
2.16	Đỗ Thị Ngọc Hồng					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					0	0%						Chị ruột/ Sister
2.17	Nguyễn Chí Bình					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					0	0%						Anh rể/ Brother-in-law
2.18	Đỗ Thị Bích Nga					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					0	0%						Chị ruột/ Sister
2.19	Nguyễn Thường Văn					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					0	0%						Anh rể/ Brother-in-law
3	Nguyễn Huỳnh					Cục CSQLHC					0	0%						

Nguyên Chương	HBQT kiêm Người trách quản trị công ty/ BOD Member cum Corporate governance officer				về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City				
3.1	Tăng Phương Thảo				Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/ Wife	
3.2	Nguyễn Phúc Khang					0	0%	Con ruột/ Son	
3.3	Nguyễn Văn Vinh				Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Ba ruột/ Father	
3.4	Huỳnh Thị Toàn				Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ ruột/ Mother	
3.5	Tăng Thành				Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Ba vợ/ Father-in-law	

3.6	Phạm Thị Lệ Thủy						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
3.7	Nguyễn Danh Công						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Anh ruột/ Brother
3.8	Nguyễn Thị Ba						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
3.9	Nguyễn Quỳnh Chi Thị						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Chị ruột/ Sister
3.10	Nguyễn Cường Quốc						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
3.11	Tăng Thịnh						Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Em vợ/ Brother-in-law

3.12	Nguyễn Thị Bích Trình					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Em dâu/ Sister-in-law
4	Lê Văn Trọng			Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ UBKT/ Independent Member of the BOD cum Chairman of the Audit Committee		Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	
4.1	Nguyễn Thanh Thị					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Vợ/ Wife
4.2	Lê Nguyễn Ngân Bình						0	0%	Con ruột/ Daughter
4.3	Lê Nhật Đăng						0	0%	Con ruột/ Son
4.4	Lê Dũng					Cục CSQLHC về TTXH Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Ba ruột/ Father
4.5	Nguyễn Thị Mỹ					Cục CSQLHC về TTXH	0	0%	Mẹ ruột/ Mother

6	Trần Thu Hằng	033C02655 6	Kế toán trưởng/ Chief Accountant						Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Mẹ ruột/ Mother
6.1	Lê Thị Thu								Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Mẹ ruột/ Mother
6.2	Nguyễn Minh Phương									0	0%		Con ruột/ Son
6.3	Nguyễn Minh Nam									0	0%		Con ruột/ Son
7	Đỗ Thị Kim Duyên		Người phụ trách quản trị công ty (Miễn nhiệm)/ Corporate governance officer (Dismissal)						Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		
7.1	Đỗ Văn Xuân								Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Bố đẻ/ Father
7.2	Trần Thị Kim Xuyến								Cục CSQLHC về TTXH	0	0%		Mẹ đẻ/ Mother

